

Thúc đẩy phát triển bền vững ngành dệt may Việt Nam qua chiến lược đầu tư xanh tại doanh nghiệp

Phạm Thị Vân Anh¹, Nguyễn Thu Hà², Trần Thanh Thu³

Khoa Sau đại học, Học viện Tài chính, Việt Nam¹; Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT, Việt Nam²

Khoa Tài chính, Học viện Ngân hàng, Việt Nam³

Ngày nhận: 03/06/2025

Ngày nhận bản sửa: 07/07/2025

Ngày duyệt đăng: 17/07/2025

Tóm tắt: Trước mục tiêu Net Zero vào năm 2050 của Chính phủ, ngành Dệt may- ngành kinh tế mũi nhọn trong nền kinh tế, song cũng là ngành có nguồn phát thải lớn, tiêu tốn nhiều tài nguyên, buộc phải chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững, sử dụng công nghệ sạch và quy trình sản xuất tuần hoàn. Với việc truy xuất nguồn gốc phát thải và đánh thuế các-bon xuyên biên giới của các thị trường nhập khẩu chính, áp lực chuyển đổi của các doanh nghiệp dệt may là rất lớn. Nghiên cứu nhấn mạnh rằng đầu tư xanh là lựa chọn chiến lược để các doanh nghiệp dệt may Việt Nam thực hiện

Promoting sustainable development in the Vietnam textile and garment industry through green investment strategies in enterprises

Abstract: In light of the government's Net Zero target by 2050, the textile and garment industry- one of the most significant sources of emissions and resource consumption, must shift its growth model toward sustainable development, utilizing clean technologies and circular production processes. With traceability of emissions sources and cross-border carbon taxation from major importing markets, the pressure on textile enterprises to transition is significant. The study emphasizes that green investments, supported by green finance, play a crucial role in enabling enterprises to undergo a comprehensive transformation. Analyzing survey results and public documents from prominent firms, including Saitex, Trung Quy, and Song Hong Garment JSC from 2020 to 2024, reveals that green investments enhance environmental performance, add value, improve reputation, and increase competitiveness in the international market. The study suggests that textile and garment enterprises in Vietnam need integrate sustainable aspect into business strategy and select investment relevant to the internal capabilities. Furthermore, the State needs to promulgate a national standard on green textile and garment as well as to have appropriate favourable policies for enterprises implementing green investment and transformation.

Keywords: Green investment, Sustainable development, Textile and garment industry, Enterprises, Vietnam

Doi: 10.59276/JELB.2025.07CD.3000

Phạm Thị Vân Anh¹, Nguyễn Thu Hà², Trần Thanh Thu³

Email: vanhanhpham@hvtc.edu.vn¹, thuanth287@gmail.com², thutt@hvn.edu.vn³

Organization: Faculty of Graduate Studies, Academy of Finance, Vietnam¹, FPT Securities Joint Stock Company, Vietnam², Faculty of Finance, Banking Academy, Vietnam³

chuyển đổi xanh toàn diện. Phân tích kết quả phỏng vấn và tài liệu thứ cấp tại các doanh nghiệp dệt may tiêu biểu như Saitex, Trung Quy, May Sông Hồng giai đoạn 2020- 2024 cho thấy đầu tư xanh không chỉ cải thiện hiệu quả môi trường mà còn tạo ra giá trị gia tăng, nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Nghiên cứu đề xuất các doanh nghiệp dệt may Việt Nam cần tích hợp khía cạnh bền vững vào chiến lược kinh doanh, lựa chọn hạng mục đầu tư xanh phù hợp với nội lực doanh nghiệp. Đồng thời, Nhà nước cần ban hành tiêu chuẩn quốc gia về dệt may xanh cũng như có chính sách ưu đãi thoả đáng cho các doanh nghiệp thực hiện đầu tư, chuyển đổi xanh.

Từ khóa: Đầu tư xanh, Phát triển bền vững, Ngành dệt may, Doanh nghiệp, Việt Nam

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp và để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng đến môi trường, kinh tế và xã hội, khái niệm “phát thải ròng bằng 0” (Net-Zero) đã trở thành mục tiêu cốt lõi trong các chiến lược phát triển bền vững của nhiều quốc gia. Tại COP26, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã tuyên bố mạnh mẽ cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, thể hiện quyết tâm chính trị cao của Việt Nam trong việc đồng hành cùng cộng đồng quốc tế giải quyết khủng hoảng khí hậu.

Cam kết Net-Zero tạo ra một bước ngoặt chiến lược trong định hướng phát triển kinh tế- xã hội của Việt Nam, đặc biệt là trong việc tái cấu trúc các ngành công nghiệp phát thải lớn, trong đó có ngành Dệt may. Là ngành kinh tế đóng vai trò then chốt trong nền kinh tế quốc dân, với mức đóng góp 12% tổng kim ngạch xuất khẩu và hơn 2,5 triệu việc làm mỗi năm, song dệt may là ngành thâm dụng tài nguyên, năng lượng và có mức phát thải cao. Ngành dệt may chiếm tới 8- 10% tổng lượng phát thải khí nhà kính (Ellen MacArthur Foundation, 2017). Đồng thời, ngành dệt may Việt Nam hiện đứng trước áp lực ngày càng lớn từ các thị trường xuất khẩu chủ lực như

EU, Mỹ, Nhật Bản trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn ESG (môi trường- xã hội- quản trị), truy xuất nguồn gốc carbon (carbon footprint), chứng nhận nguyên liệu bền vững và tuân thủ quy định về thuế carbon biên giới (CBAM).

Bối cảnh này đòi hỏi các doanh nghiệp (DN) dệt may Việt Nam phải thực hiện chuyển đổi quy trình, mô hình sản xuất theo hướng tuần hoàn, bền vững. Thực tế cho thấy một số DN lớn trong Ngành đã chủ động tiếp cận nguồn vốn xanh và triển khai các giải pháp xanh hóa hoạt động. Chiến lược đầu tư xanh chủ động không chỉ giúp DN dệt may giảm thiểu tác động môi trường mà còn mở rộng khả năng tiếp cận nguồn tài chính ưu đãi từ các quỹ khí hậu, ngân hàng phát triển hoặc các chương trình hợp tác công- tư (PPP) trong lĩnh vực môi trường. Ngoài ra, DN có thể nâng cao vị thế thương hiệu và mở rộng thị trường xuất khẩu nhờ giá trị thương mại cao của các sản phẩm dệt may bền vững, thân thiện với môi trường.

Tuy nhiên, hoạt động đầu tư xanh tại các DN dệt may Việt Nam gặp nhiều rào cản, đặc biệt là rào cản về nguồn vốn do quy mô DN còn hạn chế (chủ yếu là DN vừa và nhỏ), thiếu thông tin về nguồn vốn, thiếu tiêu chuẩn đo lường và đánh giá dự án xanh, cũng như những hỗ trợ chính thức từ phía

Nhà nước. Do vậy, cần có những nghiên cứu làm rõ thực trạng đầu tư xanh tại các DN làm căn cứ cho hoạch định chính sách thúc đẩy chuyển đổi xanh, phát triển bền vững ngành dệt may Việt Nam. Cùng với những đòi hỏi từ thực tiễn, nghiên cứu về đầu tư xanh tại các DN dệt may Việt Nam cũng có những đóng góp nhất định về mặt khoa học do nghiên cứu về chủ đề này còn tương đối hạn chế tại Việt Nam. Một số nghiên cứu tiêu biểu phải kể đến là nghiên cứu của Phan và Le (2025), Nguyen và Vu (2024), Phan và cộng sự (2020), Hoang (2024). Các nghiên cứu này đã đề cập và làm rõ những khía cạnh nhất định về đầu tư xanh, phát triển bền vững tại các DN dệt may song chưa có nghiên cứu làm rõ tình huống thực tiễn tại các DN dệt may tiêu biểu.

Do vậy, nghiên cứu này thực hiện phỏng vấn chuyên sâu cán bộ quản lý và thu thập dữ liệu sơ cấp tại ba doanh nghiệp dệt may điển hình giai đoạn 2020- 2024 nhằm làm rõ thực trạng đầu tư xanh tại các DN dệt may, trên cơ sở đó đưa ra hàm ý chính sách thúc đẩy đầu tư xanh trong ngành dệt may Việt Nam hướng đến mục tiêu Net-Zero năm 2050. Bài viết gồm 4 phần: Giới thiệu vấn đề nghiên cứu; Cơ sở lý luận về đầu tư xanh; Thực trạng đầu tư xanh tại các DN dệt may điển hình; Hàm ý chính sách thúc đẩy đầu tư xanh tại các DN dệt may Việt Nam.

2. Khái niệm và tầm quan trọng của đầu tư xanh đối với doanh nghiệp ngành dệt may

2.1. Khái niệm đầu tư xanh

Đầu tư xanh là trung tâm trong chiến lược phát triển bền vững, với mục tiêu trực tiếp hướng đến các hoạt động kinh tế thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực đến khí hậu và hệ sinh thái. Theo Inderst và cộng sự (2012), khái niệm “đầu tư xanh” rất đa dạng, thường được hiểu là các khoản

đầu tư vào năng lượng tái tạo, công nghệ sạch, các dự án giúp giảm khí nhà kính và tăng khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Đứng từ góc độ doanh nghiệp, đầu tư xanh thuộc quyết định đầu tư dài hạn, có vai trò chiến lược then chốt, quyết định năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững doanh nghiệp. Hoạt động này luôn song hành cùng việc huy động và tổ chức nguồn vốn xanh. Theo Đào Thị Thanh Tú và Vũ Thị Anh Thư (2020), nguồn vốn đầu tư xanh tại Việt Nam gồm: (1) vốn công trong nước, (2) vốn công cộng nước ngoài, (3) vốn tư nhân trong và ngoài nước. Các tác giả nhấn mạnh tầm quan trọng của chính phủ trong thúc đẩy đầu tư xanh thông qua tạo hành lang pháp lý, giảm thiểu rủi ro và khuyến khích đầu tư tư nhân bằng ưu đãi, hỗ trợ kỹ thuật và tài chính.

2.2. Tầm quan trọng của đầu tư xanh đối với các DN dệt may

Đầu tư xanh đóng vai trò trung tâm trong quá trình chuyển đổi ngành dệt may theo hướng phát triển bền vững, không chỉ giúp doanh nghiệp tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe mà còn mang lại lợi ích kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh. Cụ thể:

Đầu tư xanh giúp giảm tiêu thụ tài nguyên, xử lý chất thải hiệu quả và giảm phát thải khí nhà kính. Các công nghệ sản xuất sạch hơn như nhuộm không nước, tuần hoàn nước thải và sử dụng năng lượng tái tạo cho phép doanh nghiệp giảm thiểu tác động đến môi trường tự nhiên (UNEP, 2024; World Bank, 2023). Nhờ đó, ngành dệt may có thể đáp ứng yêu cầu về giảm phát thải carbon, phù hợp với mục tiêu Net-Zero quốc gia. Đồng thời, đầu tư xanh giúp doanh nghiệp xây dựng hình ảnh tích cực về trách nhiệm xã hội và môi trường, từ đó nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh, đặc biệt trong chuỗi

cung ứng toàn cầu (Zhang & Berhe, 2022). Việc áp dụng công nghệ xanh không chỉ giảm thiểu chi phí năng lượng, nước và xử lý chất thải, mà còn nâng cao hiệu quả sản xuất. Thực tế cho thấy, các doanh nghiệp dệt may Việt Nam áp dụng sản xuất sạch có thể tiết kiệm từ 15- 25% chi phí điện, nước và hóa chất (World Bank, 2023). Đây là yếu tố đặc biệt quan trọng trong bối cảnh doanh nghiệp cần duy trì biên lợi nhuận trong bối cảnh cạnh tranh cao và nhu cầu sản phẩm dệt may đã bão hoà. Thực hành phát triển bền vững, bao gồm đầu tư vào công nghệ xanh và quản lý tài nguyên hiệu quả, có tương quan tích cực với các chỉ số tài chính như doanh thu, lợi nhuận và khả năng sinh lời dài hạn. Doanh nghiệp dệt may Việt Nam áp dụng thực hành phát triển bền vững có mức tăng trưởng doanh thu cao hơn 8%- 12% so với trung bình ngành (Phan và cộng sự, 2020).

Đầu tư xanh giúp doanh nghiệp dễ dàng hơn trong việc tiếp cận các nguồn tài chính ưu đãi như tín dụng xanh, quỹ phát triển bền vững, hoặc trái phiếu xanh. Các nhà đầu tư hiện ngày càng ưu tiên những doanh nghiệp có cam kết ESG rõ ràng và minh bạch về tiêu chuẩn môi trường (UNEP FI, 2024). Ngoài ra, 65% doanh nghiệp Việt Nam tham gia chương trình CSI ghi nhận kết quả tích cực về khả năng tiếp cận vốn ưu đãi nhờ minh bạch hóa ESG (VBCSD, 2022).

3. Thực trạng đầu tư xanh tại các doanh nghiệp dệt may Việt Nam

3.1. Khái quát bối cảnh đầu tư xanh trong ngành dệt may trên thế giới

Đầu tư xanh trong ngành dệt may toàn cầu không còn là một lựa chọn chiến lược mà đã trở thành yêu cầu cấp bách, chịu sự chi phối mạnh mẽ từ người tiêu dùng, các nhà hoạch định chính sách, đặc biệt là áp lực

cạnh tranh trong chuỗi cung ứng quốc tế. Theo McKinsey (2021), 67% người tiêu dùng tại châu Âu và Bắc Mỹ sẵn sàng chi trả cao hơn cho sản phẩm thời trang bền vững. Theo khảo sát và các công bố công khai của các nhãn hàng, nhiều thương hiệu thời trang lớn như H&M, Levi's, Adidas, Nike và Zara (thuộc Inditex Group) đều đã công bố chiến lược phát triển bền vững dài hạn, đặt trọng tâm vào việc đầu tư vào công nghệ xanh, giảm phát thải carbon, sử dụng nguyên liệu tái chế và phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn. Nhiều quốc gia xuất khẩu dệt may lớn đã ban hành chính sách hỗ trợ chuyển đổi xanh như Bangladesh với hơn 200 nhà máy đạt chứng nhận LEED, Trung Quốc với chiến lược “Trung Quốc Xanh” thúc đẩy công nghệ sạch, hay Liên minh châu Âu với CBAM và Chiến lược Dệt May Bền Vững siết chặt tiêu chuẩn truy xuất carbon và nguyên liệu đầu vào. Liên minh may mặc bền vững (Sustainable Apparel Coalition) với hơn 250 thành viên, đã phát triển bộ chỉ số Higg Index nhằm đo lường và cải thiện hiệu quả môi trường- xã hội trong ngành. Trong tương lai, đầu tư xanh trong ngành dệt may tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng tăng cường tích hợp ESG vào chuỗi cung ứng, đặc biệt chú trọng đến minh bạch hoá dữ liệu phát thải và sử dụng nguyên liệu bền vững. Tái chế sợi, tái sử dụng vải vụn, thiết kế có thể phân hủy sinh học sẽ được tích hợp sâu hơn vào thiết kế sản phẩm và quy trình sản xuất, góp phần kéo dài vòng đời sản phẩm và giảm lượng rác thải dệt may. Đặc biệt, các công nghệ như nhuộm CO₂ không nước, giặt bằng ozone, xử lý e-flow, hay sợi sinh học từ rác thải nông nghiệp sẽ được thương mại hóa rộng rãi và nhận hỗ trợ mạnh mẽ từ quỹ đầu tư mạo hiểm.

3.2. Thực trạng đầu tư xanh trong ngành dệt may Việt Nam

3.2.1. Sự cần thiết của đầu tư xanh trong ngành dệt may Việt Nam

Ngành dệt may hiện là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam, xếp thứ hai trong tổng kim ngạch xuất khẩu quốc gia. Theo Tổng cục Thống kê và Báo cáo của Bộ Công Thương, xuất khẩu dệt may đạt khoảng 44 tỷ USD trong năm 2024, chiếm 11,4% tổng kim ngạch xuất khẩu quốc gia. Các DN dệt may Việt Nam hiện chủ yếu gia công theo phương thức CM (Cut & Make), chiếm 60- 70% tổng sản lượng, trong khi các phương thức có giá trị gia tăng cao hơn như FOB (Free on Board) hay ODM (Original Design Manufacturing) còn khá hạn chế. Mức độ phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu còn cao, với khoảng 85%, chủ yếu từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Điều này khiến vị thế của các DN Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu rất thấp. Đồng thời, DN gặp nhiều khó khăn trong việc đáp ứng yêu cầu xuất xứ “từ sợi trở đi” của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP hay EVFTA.

Ngành Dệt may Việt Nam cũng đang phải đối mặt với thách thức nghiêm trọng về môi trường. Trung bình mỗi năm Ngành này chỉ khoảng 3 tỷ USD cho năng lượng, chiếm khoảng 8% tổng tiêu thụ năng lượng công nghiệp toàn quốc và phát thải khoảng 5 triệu tấn CO₂ (VITAS, 2017). Các công đoạn xử lý ướt như giặt, nhuộm, hoàn tất... gây tác động môi trường lớn nhất do sử dụng lượng lớn nước và hóa chất độc hại. Các nhà nhập khẩu quốc tế đang đặt ra yêu cầu khắt khe hơn về "sản phẩm xanh", "dệt may bền vững" và truy xuất nguồn gốc nguyên liệu bằng cách áp dụng cơ chế EPR (trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất) và CBAM (cơ chế điều chỉnh biên giới carbon), “thời trang bền vững” dần thay thế cho “thời trang nhanh”, chỉ thị tra soát chuỗi cung ứng của OECD của EU,

luật thẩm định chuỗi cung ứng của Đức, đạo luật chống lao động cưỡng bức của Mỹ (UFLPA) cho ngành sợi. Nhiều nhãn hàng lớn như H&M, Adidas, Nike... yêu cầu đối tác tuân thủ bộ chỉ số Higg Index, Oeko-Tex Standard 100, và không sử dụng các hóa chất nằm trong danh sách ZDHC (Zero Discharge of Hazardous Chemicals). Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp dệt may buộc phải chuyển đổi hoạt động theo hướng bền vững hơn, đặc biệt là chú trọng đầu tư vào công nghệ. Nếu được đầu tư hệ thống tiên tiến, mỗi tấn sản phẩm có thể tiết kiệm hàng trăm kg hóa chất, 50- 100 m³ nước, 150 kg dầu và 50- 150 kWh điện (VITAS, 2017).

3.2.2. Nghiên cứu tình huống đầu tư xanh tại một số doanh nghiệp dệt may điển hình tại Việt Nam

Để làm rõ thực trạng đầu tư xanh tại các DN dệt may Việt Nam, nhóm tác giả nghiên cứu điển hình tại 3 doanh nghiệp dệt may tiêu biểu gồm CTCP Dệt May Trung Quy, Công ty Saitex International và Công ty Cổ phần May Sông Hồng, dựa trên việc thực hiện phỏng vấn trực tiếp lãnh đạo và phân tích chuyên sâu tài liệu thứ cấp. Đây những doanh nghiệp tiêu biểu trong ngành dệt may Việt Nam với quy mô sản xuất lớn, định hướng phát triển bền vững rõ rệt và có hoạt động đầu tư xanh. Mỗi doanh nghiệp đại diện cho một mô hình đầu tư xanh khác nhau: Trung Quy đầu tư vào công nghệ tiết kiệm tài nguyên trong khâu dệt- nhuộm; Saitex ứng dụng toàn diện công nghệ tuần hoàn, sử dụng năng lượng tái tạo; May Sông Hồng áp dụng chiến lược ESG toàn diện và chú trọng năng lượng mặt trời, nguyên liệu tái chế và xử lý nước thải. Việc phân tích ba trường hợp điển hình này giúp minh họa rõ nét tác động của đầu tư xanh đến hiệu quả vận hành, khả năng cạnh tranh và cơ hội mở rộng thị trường quốc tế của doanh nghiệp dệt may.

a. Tình huống Công ty TNHH Dệt May Trung Quy

Hoạt động đầu tư xanh: Công ty TNHH Dệt May Trung Quy (Trung Quy Textile Company Limited) được thành lập năm 2007, là nhà cung cấp vải đầu vào trong chuỗi giá trị dệt may, đặc biệt chú trọng đến chất lượng và yếu tố thân thiện với môi trường. Dệt May Trung Quy đã đầu tư hơn 270 tỷ đồng để đổi mới và hiện đại hoá khu nhà xưởng rộng 10.000 m² tại Long An, đặc biệt chú trọng vào quy trình sản xuất tuần hoàn và khâu xử lý nước thải khâu nhuộm, dệt. Công ty đã hiện đại hoá dây chuyền thiết bị với 15 máy nhuộm công nghệ Đức, 50 máy dệt công nghệ mới. Công ty cũng đầu tư mới 5 máy khác cho khâu hoàn tất sản phẩm gồm: Máy đốt lông vải, Máy căng kim 10 phòng brucner của Đức, Máy giặt lông xử lý bụi, Máy sấy lưới không sức căng Kant của Ý, Máy comfort. Hiện đại hoá công nghệ và hệ thống máy móc thiết bị là trọng tâm của chiến lược đầu tư xanh tại Công ty TNHH dệt may Trung Quy.

Hiệu quả đầu tư xanh: Nhờ các bước đi chiến lược trong chuyển đổi xanh, Công ty không chỉ đảm bảo chất lượng mà còn an toàn với môi trường mà đồng thời còn thuận lợi trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước phát triển, đặc biệt là châu Âu và Mỹ, nơi có yêu cầu cao về sản phẩm bền vững và bảo vệ môi trường (WTO Center, 2023). Công ty đã tiết kiệm được 60- 70% lượng nước trong khâu nhuộm và dệt so với công nghệ cũ. Hệ thống xử lý nước thải được chứng nhận đạt tiêu chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT cột B. Hệ thống máy hoàn tất hiện đại giúp tăng năng suất sản xuất tăng lên 15.000.000m vải/năm, tương đương 3.000 tấn/năm, từ đó giảm tiêu hao năng lượng và các yếu tố sản xuất cho mỗi đơn vị thành phẩm.

b. Tình huống Công ty Saitex

Hoạt động đầu tư xanh: Saitex là doanh nghiệp dệt may FDI chuyên sản xuất sản phẩm Jeans tại Đồng Nai. Công ty đóng là nhà sản xuất cho nhiều thương hiệu thời trang toàn cầu, có uy tín trong sản xuất xanh và phát triển bền vững. Công ty đã đầu tư xanh hoá nhà máy sản xuất với hơn 6.800 cây xanh trên diện tích khoảng 100.000 m². Saitex đã đầu tư 2 triệu USD vào hệ thống xử lý nước nhằm chứng minh khả năng sản xuất quần Jean thân thiện với môi trường. Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý sản xuất theo hàng loạt tiêu chuẩn quốc tế nghiêm ngặt như ISO 14000, Cradle-to-Cradle, bluesign, GRS, Oeko-Tex, GOTS, LEED và B-Corp, thể hiện cam kết toàn diện đối với môi trường và trách nhiệm xã hội.

Về mặt công nghệ, Saitex áp dụng nhiều giải pháp sáng tạo như cắt laser, công nghệ E-flow, robot mài cát và phun KMnO₄, xử lý ozone và hệ thống định lượng hóa chất tự động. Những đổi mới này không chỉ giúp nâng cao hiệu suất sản xuất mà còn giảm thiểu việc sử dụng hóa chất độc hại, góp phần đảm bảo an toàn cho người lao động và môi trường. Ngoài ra, công ty cũng thực hiện báo cáo định kỳ hai lần mỗi năm về nước thải và bùn thải, đảm bảo không chứa các chất độc hại theo Tiêu chuẩn nước thải ZDHC.

Hiệu quả đầu tư xanh: Về hiệu quả sử dụng tài nguyên, Saitex đã đầu tư hệ thống năng lượng tái tạo gồm điện mặt trời trời (chiếm 20% tổng năng lượng được sử dụng), sinh khối, hệ thống sấy bằng không khí và thiết kế nhà máy theo tiêu chuẩn “xanh”, giúp tiết kiệm tới 13 triệu kWh điện mỗi năm, đồng thời giảm thiểu được đến 80% lượng khí CO₂ thải ra ngoài môi trường. Đặc biệt, nhờ ứng dụng hệ thống tuần hoàn nước khép kín và công nghệ giặt bằng vòi phun (jet washing), công ty đã tiết kiệm được khoảng 252 triệu lít nước mỗi năm. Hiện nay, để sản xuất một chiếc quần jeans, Saitex chỉ cần sử dụng 1,5 lít nước- thấp

hơn rất nhiều so với mức trung bình 80 lít/quần của toàn ngành. Những kết quả này cho thấy, đầu tư xanh không chỉ mang lại lợi ích môi trường mà còn nâng cao hiệu quả vận hành, giúp Saitec đáp ứng các tiêu chuẩn toàn cầu và nâng cao vị thế cạnh tranh quốc tế.

c. Tình huống Công ty Cổ phần May Sông Hồng

Công ty Cổ phần May Sông Hồng là một trong những doanh nghiệp dệt may có quy mô hơn hàng đầu tại Việt Nam, được biết đến với năng lực sản xuất lớn, chuỗi cung ứng tích hợp và định hướng phát triển bền vững mạnh mẽ.

Hoạt động đầu tư xanh: Công ty Cổ phần May Sông Hồng là một trong những doanh nghiệp dệt may có quy mô hơn hàng đầu tại Việt Nam với năng lực sản xuất lớn, chuỗi cung ứng tích hợp và định hướng phát triển bền vững mạnh mẽ. CTCP May Sông Hồng đã lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái tại hơn 20 xưởng sản xuất. Tiêu biểu là hai dự án tại nhà máy Sông Hồng 7 và Sông Hồng 10, đi vào hoạt động từ đầu năm 2022, với công suất lần lượt là 1,2 MWp và 0,77 MWp, tạo ra tổng cộng hơn 2 triệu kWh điện mỗi năm. Ước tính, việc sử dụng năng lượng mặt trời giúp doanh nghiệp giảm khoảng 2.000 tấn CO₂ mỗi năm, tương đương với việc bảo tồn 33.000 cây xanh. Công ty đang triển khai xây dựng Nhà máy Xuân Trường II- một nhà máy hiện đại với quy mô 50 chuyên

may tích hợp hệ thống xử lý nước thải tiên tiến cho phép tái sử dụng nguồn nước sau xử lý, giảm thiểu tác động đến môi trường. Trong sản xuất, May Sông Hồng ưu tiên sử dụng nguyên liệu tái sinh, lò đốt điện thay than, và nhiên liệu biomass- những giải pháp góp phần giảm phát thải và tăng hiệu suất năng lượng thân thiện với môi trường. Công ty đang tích cực triển khai hoạt động kiểm toán môi trường nhằm nâng cao hiệu quả và tính minh bạch của đầu tư xanh.

Hiệu quả đầu tư xanh: Nhờ chiến lược đầu tư xanh toàn diện, doanh nghiệp đã đạt được hàng loạt chứng nhận uy tín quốc tế như GMP, OEKO-TEX, WRAP, SCAN, FCAA, GRS, RDS, HIGG Index... Những chứng chỉ này không chỉ giúp khẳng định cam kết phát triển bền vững, mà còn đóng vai trò như “hộ chiếu xanh” giúp doanh nghiệp mở rộng tiếp cận các thị trường xuất khẩu khó tính như Mỹ, EU và Nhật Bản. Nhờ đó, May Sông Hồng đã ghi nhận sự gia tăng đáng kể về số lượng và giá trị đơn hàng, nâng cao doanh thu, đồng thời củng cố hình ảnh là doanh nghiệp dệt may đi đầu trong phát triển bền vững tại Việt Nam. Quy mô doanh thu, lợi nhuận sau thuế năm 2024 lần lượt tăng 30,99% và 80,43% so với năm 2023.

3.2.3. Đánh giá thực trạng hoạt động đầu tư xanh tại các DN dệt may Việt Nam

Từ kết quả nghiên cứu thực tiễn tại 3 doanh nghiệp dệt may điển hình có thể rút ra một số đánh giá về hoạt động đầu tư xanh trong

Bảng 1. Báo cáo tiêu thụ năng lượng và xử lý chất thải của May Sông Hồng

	2020	2021	2022	2023
Chất thải rắn sinh hoạt (kg)		5.727.000	4.618.000	3.316.803
Chất thải rắn công nghiệp thông thường (kg)		1.020.260.653	245.117.548	38.851.000
Chất thải nguy hại (kg)		20.708	88.771	81.000
Tiêu thụ nước (m3)	324.421	447.798	307.000	295.871

Nguồn: Báo cáo thường niên Công ty Cổ phần May Sông Hồng 2020, 2021, 2022, 2023

ngành dệt may Việt Nam như sau:

Thứ nhất, các DN dệt may nói chung, đặc biệt là những doanh nghiệp lớn, đã có nhận thức đầy đủ về tính cấp thiết của chuyển đổi xanh, đầu tư xanh trong ngành. Ba lĩnh vực then chốt cần thực hiện chuyển đổi gồm có: (i) quy trình sản xuất tuần hoàn giảm tiêu hao năng lượng, nước; (ii) chuyển đổi năng lượng bền vững, (iii) thực hiện cam kết phát thải COP26 (Hiệp hội dệt may, 2022). Nguyen và Vu (2024), Hoang (2024) cũng chỉ ra tầm quan trọng của nhà quản lý trong chuyển đổi xanh DN dệt may.

Thứ hai, hoạt động đầu tư xanh tập trung vào đổi mới dây chuyền, công nghệ sản xuất, hiện đại hoá tài sản cố định, chuyển đổi năng lượng. Do đó, đòi hỏi lượng vốn đầu tư lớn và quá trình chuyển đổi dài. Điều này đặt ra rào cản không nhỏ cho các DN quy mô nhỏ, hạn hẹp về vốn, phụ thuộc vào gia công xuất khẩu.

Thứ ba, đầu tư xanh về mặt lý thuyết được kỳ vọng mang lại nhiều lợi ích cho DN song trong thực tiễn, lượng hoá hiệu quả đầu tư xanh gặp nhiều khó khăn do khó tách bạch hiệu quả sử dụng từng loại yếu tố đầu vào, hiệu quả ngắn và dài hạn. Thêm vào đó, việc chuyển đổi đầu tư xanh thành các chỉ tiêu hiệu quả tài chính trực quan chưa được thực hiện, dẫn đến công tác thu xếp vốn cho đầu tư xanh của DN gặp nhiều khó khăn.

4. Kết luận và một số đề xuất

Chiến lược phát triển ngành dệt may đến năm 2030 đã chỉ rõ đầu tư xanh, chuyển đổi xanh là lựa chọn bắt buộc để ngành dệt may Việt Nam vươn ra quốc tế. Để thúc đẩy hiệu quả quá trình đầu tư xanh trong ngành dệt may, cần sự triển khai đồng bộ các giải pháp từ phía Chính phủ, hệ thống tài chính- ngân hàng, đến nội lực của chính các doanh nghiệp. Nghiên cứu đề xuất một

giải pháp sau nhằm thúc đẩy đầu tư xanh hướng tới phát triển bền vững ngành dệt may Việt Nam.

Về phía doanh nghiệp

(i) Chú trọng khía cạnh bền vững trong hoạch định chiến lược kinh doanh

Chuyển đổi từ nhận thức quản lý thành hành động chiến lược là tiền đề quan trọng để thúc đẩy chuyển đổi xanh tại doanh nghiệp dệt may. Trước hết cần thể hiện rõ nét thông điệp của Ban lãnh đạo công ty với các cam kết chuyển đổi xanh, đầu tư xanh và tuân thủ quy định phát thải. Việc tích hợp yếu tố bền vững vào chiến lược đòi hỏi doanh nghiệp phải xác định rõ các mục tiêu cụ thể về giảm lượng khí thải, tiết kiệm năng lượng, sử dụng nguyên liệu tái chế hoặc sinh thái và phát triển các sản phẩm thân thiện môi trường trong quá trình xây dựng kế hoạch kinh doanh. Doanh nghiệp nên thành lập ban chuyên trách về đầu tư xanh, chú trọng đội ngũ kiểm toán môi trường và nâng cao nhận thức xanh trong tổ chức.

(ii) Lựa chọn hạng mục đầu tư xanh phù hợp năng lực nội tại và bối cảnh ngành

DN cần từng bước chuyển đổi từ mô hình sản xuất tuyến tính truyền thống sang mô hình sản xuất tuần hoàn- trong đó tài nguyên được sử dụng hiệu quả hơn, chất thải được tái chế hoặc tái sử dụng (Ví dụ: Sử dụng vải tái chế từ sợi dệt đã qua sử dụng hoặc từ các sản phẩm lỗi, đồng thời xây dựng hệ thống thu gom, phân loại và tái chế vải vụn ngay tại nhà máy...). Bên cạnh đó, DN cũng cần đầu tư vào: (1) công nghệ xử lý và tuần hoàn nước- một yếu tố quan trọng trong quá trình nhuộm và hoàn tất sản phẩm dệt may; (2) xây dựng và lắp đặt các hệ thống năng lượng tái tạo như điện mặt trời trên mái nhà xưởng, hệ thống

thu hồi nhiệt từ dây chuyền sản xuất và sử dụng các hệ thống sấy bằng không khí thay vì dùng điện năng cao từ các nguồn năng lượng truyền thống; (3) công nghệ mới như nhuộm CO₂ không nước, giặt bằng ozone, sợi tự hủy sinh học (biodegradable), và máy may tiết kiệm điện.

Về phía Nhà nước

(i) Xây dựng tiêu chuẩn công nghệ quốc gia cho ngành dệt may xanh

Nhà nước cần ban hành bộ tiêu chí “nhà máy dệt may xanh” cấp quốc gia làm cơ sở hướng dẫn và chứng nhận, qua đó tạo động lực cho doanh nghiệp tự cải thiện. Trong bối cảnh hiện tại, có thể xem xét xây dựng và triển khai Bộ tiêu chí đánh giá Công trình Xanh LEED của Hội đồng Công trình Xanh Hoa Kỳ cho các nhà máy dệt may tại Việt Nam.

(ii) Có chính sách ưu đãi thuế, tiếp cận nguồn vốn xanh cho DN dệt may

Đề tháo gỡ rào cản về vốn và tạo động lực cho DN dệt may đầu tư xanh, trong quy

hoạch ngành và ưu đãi xuất khẩu, cần bổ sung các tiêu chí đánh giá môi trường như tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo, lượng nước tiết kiệm/kg vải, hoặc chứng nhận bền vững làm điều kiện tiếp cận hỗ trợ. Khung pháp lý ưu đãi thuế cho đầu tư xanh ngành dệt may cần được quy định rõ, ví dụ như giảm thuế thu nhập doanh nghiệp 10- 15% trong 5 năm đầu đối với các cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn môi trường quốc tế (ISO 14001, OEKO-TEX, GRS...). Đồng thời, chỉ đạo hệ thống ngân hàng mở rộng hạn mức tín dụng xanh, đơn giản hóa thủ tục vay vốn và có cơ chế bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Bài nghiên cứu trường hợp điển hình tại 03 công ty dệt may tại Việt Nam giai đoạn 2020- 2024 cho thấy, đầu tư xanh giúp cải thiện hiệu quả môi trường, tạo ra giá trị gia tăng, nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Nghiên cứu cũng đã đưa ra một số hàm ý đối với Nhà nước và các DN ngành Dệt may nhằm thúc đẩy đầu tư xanh hướng tới phát triển bền vững tại Việt Nam.■

Tài liệu tham khảo

- Công ty cổ phần May Sông Hồng (2020). *Báo cáo thường niên năm 2020*.
 Công ty cổ phần May Sông Hồng (2021). *Báo cáo thường niên năm 2021*.
 Công ty cổ phần May Sông Hồng (2022). *Báo cáo thường niên năm 2022*.
 Công ty cổ phần May Sông Hồng (2023). *Báo cáo thường niên năm 2023*.
 Đào Thị Thanh Tú, & Vũ Thị Anh Thư. (2020). Nguồn vốn cho đầu tư xanh: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam. *Tap chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng*, 215, 64–74. <https://hvn.edu.vn/tapchi/vi/thang-4-20/dao-thi-thanh-tu-vu-thi-anh-thu-nguon-von-cho-dau-tu-xanh-kinh-nghiem-quoc-te-va-khuyen-nghi-cho-viet-nam-359.html>
 Ellen MacArthur Foundation. (2017). A new textiles economy: Redesigning fashion's future. Truy cập từ <https://ellenmacarthurfoundation.org>
 Hoang, T. T. (2024). Factors affecting green economic development in Vietnamese textile and garment enterprises. *International Journal of Multidisciplinary Research and Growth Evaluation*, 5(3), 350–353.
 Inderst, G., Kaminker, C., & Stewart, F. (2012). *Defining and measuring green investments: Implications for institutional investors' asset allocations (OECD Working Papers on Finance, Insurance and Private Pensions, No. 24)*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/5k9312twonn44-en>
 International Finance Corporation (IFC). (2023). Strengthening sustainability in the textile industry. Truy cập từ <https://www.ifc.org/>
 International Finance Corporation (IFC). (2023). *Vietnam: Greening the textile sector through energy and water efficiency*. World Bank Group. Truy cập từ <https://www.ifc.org/en/pressroom/news-and-events/news/vietnam-textiles-sustainability-2023>
 McKinsey & Company. (2021). Fashion's new must-have: Sustainable sourcing at scale. Truy cập từ <https://www.mckinsey.com/industries/fashion-and-luxury-retail/our-insights/fashion-s-new-must-have-sustainable-sourcing-at-scale>

- mckinsey.com/industries/retail/our-insights/fashions-new-must-have-sustainable-sourcing-at-scale
- Nguyen, V. Q., & Vu, N. A. (2024). Factors influencing the green apparel manufacturing implementation among fashion enterprises in Vietnam. *International Journal of Education, Business and Economics Research*, 4(3), 212–226.
- Phan, T. T. H., Tran, H. X., Le, T. T., Nguyen, N., Pervan, S., & Tran, M. D. (2020). The relationship between sustainable development practices and financial performance: A case study of textile firms in Vietnam. *Sustainability*, 12(15), 5930. <https://doi.org/10.3390/su12155930>
- Phan, T. N., & Le, S. T. Q. (2025). Current status and analysis of the solution of greening in the textile industry in Vietnam. *Engineering Science Letter*, 4(1), 8-12. <https://doi.org/10.56741/esl.v4i01.657>
- UNEP FI. (2024). Circular solutions to achieve climate targets in the textile sector. Truy cập từ <https://www.unepfi.org/>
- Vietnam Business Council for Sustainable Development (VBCSD). (2022). CSI Report- Chỉ số doanh nghiệp bền vững. Truy cập từ <https://vbcsd.vn>
- VITAS. (2017, August 23). Hội thảo “Hỗ trợ kỹ thuật ứng dụng công nghệ năng lượng phát thải thấp cho các doanh nghiệp dệt may Việt Nam”.
- WTO Center. (2023). “Greening” businesses to expand export opportunities. Truy cập từ <https://wtocenter.vn/chuyen-de/22750-greening-businesses-to-expand-export-opportunities>
- WWF Vietnam. (2022). Guidelines for greening the textile sector in Viet Nam. World Wide Fund for Nature. Truy cập từ https://wwfasia.awsassets.panda.org/downloads/greening_textile_sector_in_vn_eng.pdf
- Zhang, Y., & Berhe, H. M. (2022). The impact of green investment and green marketing on business performance: The mediation role of corporate social responsibility in Ethiopia’s Chinese textile companies. *Sustainability*, 14(7), 3883. <https://doi.org/10.3390/su14073883>